

Số: 2336 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ văn bản số 702/TTg-QHĐP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo trình tự rút gọn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 663/TTr-STC ngày 28 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

1. Điều chỉnh chiều dài dự kiến đường tỉnh và bổ sung quy hoạch mới liên quan đến phát triển mạng lưới đường bộ

a) Điều chỉnh chiều dài dự kiến đường tỉnh và bổ sung quy hoạch mới dự án đường ĐT.761 số thứ tự 38 vào Phụ lục VII – Phương án phát triển mạng lưới đường bộ tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài dự kiến (*) (km)	Quy mô quy hoạch (số làn xe)
	Đường tỉnh			1.127,72	
38	ĐT.761	Cầu Mã Đà	Đường Vành Đai 4	44,5	8

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung tại Phụ lục VIIa kèm theo Quyết định này)

b) Bổ sung số thứ tự V kết nối với tỉnh Bình Phước và bổ sung quy hoạch mới cầu Mã Đà vào Phụ lục XI - Phương án bổ sung kết nối tỉnh Đồng Nai với các địa phương lân cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

STT	Tên cầu	Quy mô (ha)	Vị trí	Giai đoạn
V	Kết nối với tỉnh Bình Phước			
	Cầu Mã Đà	8 làn xe	Kết nối từ ĐT.753, tỉnh Bình Phước đến ĐT.761, tỉnh Đồng Nai.	Trước 2030

(Chi tiết bổ sung tại Phụ lục XIa kèm theo Quyết định này)

2. Bổ sung dự án đường ĐT.761 vào số thứ tự 1 và bổ sung dự án cầu Mã Đà số thứ tự 4 vào điểm B Mục IV Hạ tầng giao thông của Phụ lục XXXII Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

IV	HẠ TẦNG GIAO THÔNG
B	Đường tỉnh, đường vành đai, đường trục chính đô thị
1	Dự án đường ĐT.761
4	Dự án cầu Mã Đà

(Chi tiết bổ sung tại Phụ lục XXXIIa kèm theo Quyết định này)

3. Điều chỉnh Phụ lục XXVI - Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh chỉ tiêu đất rừng 96,27 ha sang đất giao thông) như sau:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 (ha)	Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 (ha)	Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đất nông nghiệp	NNP	436.572	436.572	436.404
1.1	Đất rừng đặc dụng	RDD	114.018	114.018	113.934
1.2	Đất rừng sản xuất	RSX	25.115	25.115	25.103
1.3	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	11.289	11.289	11.287
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	149.781	149.781	149.949
2.1	Đất phát triển hạ tầng	DHT	30.221	30.221	30.398
2.2	Đất giao thông	DGT	21.888	21.888	22.065

(Chi tiết tại Phụ lục XXVIa kèm theo Quyết định này)

4. Điều chỉnh một số sơ đồ, bản đồ kèm theo mục XIII Điều 1, gồm:

- Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định này là một phần không rời nội dung quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; là cơ sở, căn cứ để lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, triển khai các thủ tục đầu tư dự án đầu tư có liên quan trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Tổ chức công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Rà soát, điều chỉnh hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất rừng của tỉnh đến năm 2030 phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của tỉnh thống nhất với chỉ tiêu sử dụng đất giao cho tỉnh tại các quy hoạch cấp quốc gia.

b) Hướng dẫn Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh lập báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hỗ trợ chặt chẽ khi thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Cầu Mã Đà và tuyến đường kết nối ĐT. 761 theo quy định.

4. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh khẩn trương lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, trong quá trình lập lưu ý nghiên cứu đánh giá chi tiết tác động của dự án Cầu Mã Đà và tuyến đường kết nối ĐT. 761 qua Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai theo ý kiến của Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Ủy ban quốc gia MAB Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

5. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính:

a) Rà soát, điều chỉnh Báo cáo thuyết minh và sơ đồ, bản đồ kèm theo của các Phương án phát triển ngành, lĩnh vực được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đảm bảo đồng bộ thống nhất với nội dung của Quyết định này.

b) Rà soát, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật đối với các nội dung điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Các sở ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện các nội dung điều chỉnh Quy hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác của Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Giám đốc các các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- Tỉnh ủy;
- Hội đồng Nhân dân tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS, KGVX.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Phụ lục VIIa
PHƯƠNG AN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG BỘ
TỈNH ĐỒNG NAI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 2336 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài dự kiến (*) (km)	Quy mô quy hoạch (số làn xe)
	Đường tỉnh			1.127,72	
38	ĐT.761	Cầu Mã Đà	Đường Vành Đai 4	44,5	8

Ghi chú:

- Cấp đường và chiều dài xây dựng thực tế xác định theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.
- Tên, số hiệu đường tỉnh, dự kiến phạm vi (điểm đầu, điểm cuối), vị trí, hướng tuyến và quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các công trình nêu trên sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.
- Quy mô tuyến đường địa phương là quy mô tối thiểu. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư dự án, tùy theo nhu cầu vận tải sẽ xác định quy mô thực tế của tuyến đường; đồng thời, tùy theo nhu cầu vận tải và khả năng huy động nguồn lực sẽ quyết định phân kỳ đầu tư để bảo đảm hiệu quả đầu tư dự án.

Phụ lục XIa
PHƯƠNG ÁN BỔ SUNG KẾT NỐI TỈNH ĐỒNG NAI VỚI CÁC
ĐỊA PHƯƠNG LÂN CẬN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 2336 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên cầu	Quy mô (ha)	Vị trí	Giai đoạn
V	Kết nối với tỉnh Bình Phước			
	Cầu Mã Đà	8 làn xe	Kết nối từ ĐT.753, tỉnh Bình Phước đến ĐT.761, tỉnh Đồng Nai.	Trước 2030

Phụ lục XXXIIa
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH ĐỒNG NAI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án (dự kiến)
IV	HẠ TẦNG GIAO THÔNG
B	Đường tỉnh, đường vành đai, đường trục chính đô thị
1	Dự án đường ĐT.761
4	Dự án cầu Mã Đà

Ghi chú:

Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án.



Phụ lục XXVIa
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ KHOANH VÙNG ĐẤT ĐAI
TỈNH ĐỒNG NAI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 (ha)	Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 (ha)	Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đất nông nghiệp	NNP	436.572	436.572	436.404
1.1	Đất rừng đặc dụng	RDD	114.018	114.018	113.934
1.2	Đất rừng sản xuất	RSX	25.115	25.115	25.103
1.3	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	11.289	11.289	11.287
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	149.781	149.781	149.949
2.1	Đất phát triển hạ tầng	DHT	30.221	30.221	30.398
2.2	Đất giao thông	DGT	21.888	21.888	22.065